

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 196**

**Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không**

**Thời gian: Ngày 5 tháng 04 năm 2010**

**Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội**

**Chuyển ngữ: Minh Tiến**

**Giáo chánh và hiệu đính: Đức Phong, Huệ Trang và Như Hòa**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang hai trăm ba mươi một, hàng thứ hai, bắt đầu từ câu thứ hai, bắt đầu từ chữ “địa ngục”:

“*Địa ngục, thứ vi Hán ngữ*” (Địa ngục là tiếng Hán), đây là tiếng Trung Quốc, “*Phạn ngữ vi Na Lạc Ca, Nê Lê đẵng*” (tiếng Phạn là Na-lạc-ca (Naraka) hay Nê-lê (Nairya) v.v...), chữ Đẵng nghĩa là trong tiếng Phạn còn có nhiều danh từ khác nữa, chỉ nêu sơ lược hai thứ. “*Nhiếp Đại Thừa Luận Âm Nghĩa viết, thứ dịch hữu tứ nghĩa*” (sách Nhiếp Đại Thừa Luận Âm Nghĩa nói: “Dịch ra [tiếng Hán], Nê Lê có bốn nghĩa”), tức là nói trong tiếng Phạn, danh xưng Địa Ngục có bốn ý nghĩa. Thứ nhất là “*bất khả lạc*” (chẳng thể vui sướng), nghĩa là nơi ấy chẳng an vui, vậy thì càng chẳng thể có vui sướng, chỉ có khổ, chẳng có vui, chúng ta thường nói là “khổ chẳng nói nổi”!

Ý nghĩa thứ hai là “*bất khả cứu tế*” (chẳng thể cứu vớt). Ngay cả Phật, Bồ Tát muốn cứu giúp cũng không giúp nổi, tại sao vậy? Do nghiệp lực bất thiện của chính mình chiêu cảm mà có. Khi xưa, lúc tôi mới học Phật, cụ Châu Kính Trụ kể cho tôi nghe một câu chuyện, chuyện có thật. Bố vợ của cụ là ông Chương Thái Viêm, thuở ấy, cụ Chương hết sức nổi tiếng, hầu như những người có học thức chẳng ai không biết đến tên tuổi cụ. Cụ Chương là bậc thầy về Quốc Học trong thời đầu Dân Quốc. Có một thời gian, cụ Chương bị Đông Nhạc Đại Đế mời làm phán quan. Đông Nhạc đại đế là đại quý vương. Trung Quốc có Ngũ Nhạc, nghĩa là [lãnh thổ Trung Quốc] chia ra năm vùng, mỗi vùng gồm có mấy tỉnh. Đông Nhạc Đại Đế cai quản Thái Sơn, miếu thờ của Ngài ở Thái sơn thuộc tỉnh Sơn Đông. [Đại Đế] mời cụ Chương làm phán quan, phán quan là chức quan gì? Giống như Bí Thư Trưởng vậy, chức vị này rất cao. Mỗi tối, có hai tên tiểu quý khiêng kiệu cho cụ đi làm, trời gần sáng thì đưa cụ về nhà. Ban ngày bận làm việc cõi người, ban đêm bận làm việc cõi quý, vô cùng khổ nhọc. Một hôm, cụ dùng giấy vàng để viết đơn xin nghỉ, đốt tờ giấy đó trước cửa thì đêm đó tiểu quý chẳng đến tìm cụ nữa, giống như Đông Nhạc Đại Đế chấp thuận cho cụ nghỉ phép. Cụ là một người thư sinh, học rất giỏi.

Có một hôm, cụ kiến nghị với Đông Nhạc Đại Đế, cụ nghe nói hình phạt bào lạc (ôm cột đồng) dưới địa ngục quá tàn khốc. Hình phạt này là dùng cột sắt đốt cho nóng

đỏ rực lên, rồi bắt tội nhân ôm cột cháy đỏ rực ấy, hình phạt như vậy đó. Cự Chương nói: “Như vậy là quá tàn nhẫn, có thể phế trừ hình phạt đó hay không?” Đông Nhạc Đại Đế nghe xong, bảo cự hãy đi xem thử. Vua liền sai hai tiểu quỷ dẫn cự đến hiện trường (nơi đang xử phạt) để xem. Đi một lúc lâu mới tới, tiểu quỷ nói: “Đã tới rồi” và chỉ [nơi đang xử phạt ở] ngay trước mặt, cự Chương chẳng nhìn thấy gì cả! Lúc đó, cự Chương mới đột nhiên hiểu ra, vì cự cũng là tín đồ Phật giáo, là đệ tử của Phật môn, liền biết đó là do nghiệp lực của tội nhân biến hiện, chẳng liên quan đến vua Diêm La. Chẳng phải vua Diêm La lập ra hình phạt ấy, cũng chẳng do thần thiết kế, cũng chẳng do Bồ Tát, đều chẳng dính dáng gì cả, mà do nghiệp lực của người đó biến hiện, tự làm tự chịu. Nếu chẳng có nghiệp lực ấy, quý vị cũng chẳng nhìn thấy. Lúc đó, cự mới hiểu sự việc là như vậy, nên gọi là “*chẳng thể cứu*”. Quý vị thấy lão cư sĩ Chương Thái Viêm có lòng từ bi, hy vọng có thể phế trừ hình phạt ấy, vừa nhìn liền biết chẳng thể nào phế trừ chuyện ấy, trừ phi người đó chịu hồi tâm, thật sự sám hối, sửa lỗi đổi mới, cảnh giới ấy mới mất đi. Nhưng người đang chịu tội do quá khổ, chẳng nhớ sám hối, vấn đề ở chỗ này. Ông Chương là người có thiện căn sâu dày.

Trong địa ngục cũng có Phật, Bồ Tát, Địa Tạng Vương thường ngự trong địa ngục để nhắc nhở những hạng người nào? Đối với những người gần giác ngộ, nhưng chưa giác ngộ, vừa nhắc nhở, họ liền có thể thật sự sám hối, liền có thể thoát khỏi địa ngục. Nếu không phải ngay trong giây phút quyết định đó, quý vị có nhắc họ cũng không được, họ chẳng nghe, vì họ đang bị sự khổ bức bách, chỉ tập trung chú ý nỗi khổ, chịu khổ, chịu nạn, chẳng để ý người bên cạnh đang nhắc nhở họ. Đây là nói chư Phật, Bồ Tát độ chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh, phải có duyên phận và cơ duyên nhất định. [Duyên phận là lúc] họ sắp ngộ nhưng chưa ngộ, lúc đó là một cơ hội, Bồ Tát có thể nắm lấy cơ hội này. Do vậy, chúng sanh trong địa ngục có niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ hay không? Cũng có! Khi Phật, Bồ Tát vừa chỉ điểm, họ liền sám hối, sửa lỗi, đổi mới, liền thoát khỏi địa ngục, địa ngục liền biến mất. Nếu một niệm ấy là niệm Phật [liền vãng sanh], vì sao họ biết niệm Phật? Trong đời quá khứ đã từng là người niệm Phật, nên trong A Lại Da Thức có sẵn chủng tử, khi Phật, Bồ Tát vừa nhắc nhở, họ liền niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Họ vừa niệm một câu A Di Đà Phật, một niệm hay mười niệm, chắc chắn được vãng sanh, thật vậy, chẳng giả! Chúng sanh trong địa ngục có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, hưởng hồ con người? Điều quan trọng là có thể quay lại hay không, có thể đoạn ác tu thiện hay không, có thể đoạn chánh cái tâm của chính mình hay không, thật sự giác ngộ. Đây là ý nghĩa thứ hai.

Ý nghĩa thứ ba là “*ám minh*” (tối tăm). Trong địa ngục chẳng thấy mặt trời, cũng chẳng thấy mặt trăng, cũng chẳng thấy tinh tú, mỗi ngày bầu trời đều tối om. Giống như cõi người chúng ta lúc trời mưa, lúc mưa quá nhiều, mây đen giăng đầy, trong địa ngục cũng giống như vậy nhưng chẳng có nước mưa, chỉ có mây đen giăng kín, hoàn cảnh giống như vậy đó. Địa ngục càng nghiêm trọng thì mức độ tối tăm càng cao.

Ý nghĩa thứ tư là “*địa ngục*”, ngục là nhà tù, [địa ngục] là nhà tù dưới đất. Địa ngục có bốn ý nghĩa như vậy. “*Kim kinh ngôn địa ngục nãi kỳ trung chi nhất nghĩa*” (chữ “địa ngục” dùng trong kinh này chỉ là lấy một trong bốn nghĩa trên đây), trong bốn nghĩa ấy, chúng ta thường dùng ý nghĩa địa ngục, tức là chỉ dùng ý nghĩa thứ tư.

Tiếp đó, trích dẫn “*Bà Sa Luận*”, tức là Đại Tỳ Bà Sa Luận có nói [như thế này]: “*Thiệm Bộ Châu hạ*” (phía dưới châu Thiệm Bộ), Thiệm Bộ Châu (Jambudvīpa) tức là Nam Thiệm Bộ Châu, là địa cầu của chúng ta. [Địa ngục ở] phía dưới bề mặt địa cầu, do vậy, địa ngục là lửa. Chúng ta biết trung tâm của trái đất đích thực là lửa, các khoa học gia hiện thời cũng đã chứng minh điều ấy. Nó là lửa, trong đó vô cùng khổ sở, là một biển lửa. “*Quá ngũ bách du-thiện-na*” (hơn năm trăm du-thiện-na), du-thiện-na là một danh từ, phía dưới sẽ có giải thích, “*nãi hữu địa ngục*” (có địa ngục). Du-thiện-na (Yojana) còn gọi là “*do-tuần, Thiên Trúc lý số chi danh*” (do-tuần là đơn vị dùng để tính số dặm tại Thiên Trúc), Thiên Trúc là Ấn Độ, là danh xưng của đơn vị tính số dặm ở Cổ Ấn Độ. “*Duy Ma Kinh Triệu Chú*” (bản chú giải kinh Duy Ma của ngài Tăng Triệu), theo bản chú giải của Tăng Triệu đại sư, “*thượng do-tuần lục thập lý*” (thượng do-tuần là sáu mươi dặm), giống như Trung Quốc, “*trung do-tuần ngũ thập lý, hạ do-tuần tứ thập lý*” (trung do-tuần là năm mươi dặm, hạ do-tuần là bốn mươi dặm), Tăng Triệu đại sư nói như vậy. Nhưng chúng ta cũng thấy trong cách phiên dịch của các pháp sư khác, thượng do-tuần là tám mươi dặm, trung do-tuần là sáu mươi dặm, hạ do-tuần là bốn mươi dặm. Có hai cách nói như trên, cả hai cách nói đều có căn cứ, rốt cuộc là cách nào đúng, rất khó nói! Tóm lại, đơn vị dặm của Ấn Độ lớn hơn của Trung Quốc. Dùng tiểu do-tuần để nói, tức là hạ do-tuần, tiểu do-tuần cũng đến bốn mươi dặm, đại khái chuyện này chẳng có vấn đề. Có rất nhiều chỗ [kinh luận] nói tiểu do-tuần bằng bốn mươi dặm, nhưng trung do-tuần và đại do-tuần thì khác nhau. Có thể thấy: Cứ lấy tiểu do-tuần để tính, một do-tuần là bốn mươi dặm, sáu trăm do-tuần dưới mặt đất chính là địa ngục.

“*Có thường ngôn địa ngục, dĩ ngục tại địa hạ dã*” (Như vậy, ta thường nói “địa ngục” là chỉ cái ngục ở dưới đất), nói địa ngục ở dưới đất, “*đản ưng tri giả, địa ngục bất cần tại địa hạ*” (nhưng thật ra hãy nên biết là địa ngục chẳng phải chỉ ở dưới đất). Kinh Phật ghi chép rất nhiều, “*hoặc tại sơn gian*” (hoặc ở trên núi), trên núi cao cũng có, bờ biển cũng có, hoặc trong đồng hoang, dưới cội cây, giữa không trung đều có địa ngục. Do đó, có thể biết địa ngục chẳng thuộc cùng một chiều không gian với chúng ta, khắp nơi đều có, trong phần sau, sẽ giới thiệu chi tiết. Tuy là chi tiết, nhưng [chỉ là nói] cặn kẽ hơn ở đây một chút. Muốn thật sự hiểu rõ nó thì trong kinh Phật có nói rất nhiều, trong rất nhiều kinh luận cũng đã giải thích rõ ràng. Chúng tôi đã từng tra tìm hết thấy có hơn hai mươi bộ kinh luận, đức Phật nói về địa ngục rõ ràng hơn Đạo giáo, chép hết những chỗ ấy lại, biên soạn thành một cuốn sách gọi Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu (tập hợp những điểm trọng yếu về địa ngục do đức Phật đã dạy trong các kinh). Nếu chúng ta muốn biết đức Phật đã nói về địa ngục [như thế nào], có thể tìm trong

cuốn sách ấy. Chúng tôi cũng hy vọng tương lai có cơ duyên, sẽ có họa sĩ phát tâm vẽ một bức Địa Ngục Biến Tướng Đồ, vẽ đúng theo kinh Phật. Lúc trước đã có người vẽ, nhưng là dựa theo Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo gia, dựa theo sách ấy để vẽ rất nhiều. Vì Ngọc Lịch Bảo Sao được lưu hành rất rộng, trong dân gian có rất nhiều người đã từng đọc, sách ấy có tác dụng rất lớn trong giáo dục nhân quả. Sách ấy nói đến quả báo rất nhiều, nhưng các quả báo ấy do nghiệp nhân gì tạo ra, sách chẳng nói rõ, kinh Phật giảng về chuyện này rất rõ. Kinh Phật dạy rõ nhân gì sẽ tạo thành quả báo gì, nói tường tận, hay khéo hơn sách của Đạo gia, có thể nhắc nhở chúng ta phải nâng cao sự cảnh giác trong cuộc sống hằng ngày, tuyệt đối đừng tạo tội nghiệp địa ngục. Tại sao vậy? Vì quả báo trong địa ngục khổ lắm, rất đáng sợ, thời gian đọa địa ngục lại dài đằng đẵng. Trong phần sau, chúng tôi sẽ nói tới ý này.

Câu cuối cùng là *“tổng chi, địa ngục hữu tam loại”* (nói chung, địa ngục có ba loại), ở đây bèn giới thiệu đơn giản, nói ra cả ba loại. Thứ nhất là *“căn bản địa ngục, nãi bát đại địa ngục cập bát hàn địa ngục”* (căn bản địa ngục, tức là tám đại địa ngục và tám địa ngục lạnh), [căn bản địa ngục] là tên chung của địa ngục, ở đây là đại địa ngục. *“Bát đại địa ngục đối bát hàn nhi ngôn, diệc danh bát nhiệt địa ngục”* (nói có tám đại địa ngục là so với tám địa ngục lạnh mà nói, chúng cũng được gọi là tám ngục nóng). Địa ngục là một biển lửa, vì nó ở trong lòng đất. Hiện nay, chúng ta đều biết trung tâm quả đất là lửa, nhiệt độ rất cao. *“Thiệm Bộ Châu địa hạ ngũ bách do-tuần hữu địa ngục, danh vi Đẳng Hoạt, tòng thị y thứ nhi hạ chí đệ bát ngục, danh vi Vô Gián”* (phía dưới mặt đất Thiệm Bộ Châu năm trăm do-tuần, có địa ngục tên là Đẳng Hoạt. Từ đây, lần lượt tính xuống đến địa ngục thứ tám tên là Vô Gián). Đây là nói tổng quát, Căn Bản địa ngục gồm có tám chỗ, tên của tám địa ngục ấy được ghi ở đây. Tám địa ngục ấy có rất nhiều địa ngục phụ, địa ngục thứ nhất tính từ mặt đất xuống, địa ngục thứ nhất được gọi là Đẳng Hoạt. Nói thật ra, thọ tội trong địa ngục này nhẹ nhất. Nặng nhất là ngục thứ tám, tức địa ngục Vô Gián, địa ngục Vô Gián đáng sợ nhất! *“Thử bát ngục nãi tầng tầng thụ lập giả dã”* (tám địa ngục ấy chồng lên nhau theo chiều dọc), đây là từ trên xuống dưới theo từng tầng một, địa ngục Vô Gián ở dưới cùng, càng xuống dưới thì sự đau khổ càng nhiều. Đây là [liệt kê tên gọi của địa ngục] theo cách sắp xếp theo chiều dọc.

*“Cứ Câu Xá Luận kiêm khảo Đại Luận”* (dựa theo luận Câu Xá cũng như tham khảo Đại Luận), Đại Luận là Đại Trí Độ Luận, *“khảo”* là khảo cứu (考據: tra cứu). Luận Câu Xá và Đại Luận nói rõ tám địa ngục ấy. Ngục thứ nhất trong tám ngục ấy có tên là Đẳng Hoạt. *“Bỉ trung tội nhân ngộ chủng chủng chước thích ma đao”* (tội nhân trong ấy bị chém, đâm, xay, giã), *“chước”* (斫) là dao chém, chúng ta gọi là chém đầu. *“Thích”* (刺) là đâm chết, *“ma đao”* (磨擣: xay, giã), chẳng khó hiểu. *“Khổ cực thân tử, nhiên lãnh phong xuy chi, bì nhục hoàn sanh, đẳng ư tiền hoạt”* (khổ quá chết đi, chợt có cơn gió lạnh thổi qua, thịt da sanh lại, sống lại như trước). Đây là kể tạo tội Ngũ Nghịch,

Thập Ác trong thế gian, đọa địa ngục do tạo tội nghiệp cực nặng, Ngũ Nghịch Thập Ác là tội nghiệp cực nặng, họ phải chịu quả báo này. Trong Phật pháp, tội này được gọi là “tánh tội”, [nghĩa là] chính cái nghiệp ấy đã là tội. Ngoài việc chịu tội trong địa ngục ra, tương lai thoát khỏi địa ngục, đã chịu hết tội này rồi, giống như bị phạt tù, bị tòa phán năm tù bao nhiêu năm, chịu hết hình phạt trong tù sẽ có thể thoát ra. Địa ngục cũng vậy, chịu hết tội xong, quý vị sẽ được ra khỏi địa ngục, ra khỏi rồi đi về đâu? Do quý vị hãy còn quả báo nhẹ, phải vào đường ngạ quỷ hoặc súc sanh. Cuối cùng có thể được làm thân người, đại khái lúc được làm thân người cũng rất khổ, nghèo túng, hạ tiện, rất khổ! Trong cõi súc sanh hoặc trong nhân gian thì phải trả nợ, thiếu nợ mạng bèn đền mạng, thiếu tiền thì đền tiền. Thật sự hiểu rõ ràng lý luận và chân tướng sự thật của nhân quả, đời này chúng ta làm người sẽ rất cẩn thận, tuyệt đối chẳng kết oán thù với người khác. Chịu thiệt thòi một chút cũng không sao, cổ đại đức dạy chúng ta chịu thiệt thòi là phước, tại sao vậy? Cởi mở những oán kết trước kia. Nếu tôi thiếu người ta thì tôi phải trả, người ta thiếu tôi thì thôi, chẳng quan tâm đến, được như vậy thì mới có thể cởi mở mối oán kết đó, mới thuận buồm xuôi gió trên đường Bồ Đề.

Người học Phật hiện thời, rất nhiều đồng học đều biết là oan gia chủ nợ cả đống, họ tìm đến chúng ta gây rối. Nói thật thà, từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta chẳng được nghe Phật pháp, chẳng nghe giáo huấn của thánh nhân, đã tạo nghiệp quá nhiều, quá nặng! Do vậy, quý vị mới biết tại sao có những mối oán kết ấy, cổ nhân gọi việc này là “*tiễn bất đoạn, lý hoàn loạn*” (cắt không đứt, càng sắp xếp càng loạn), vấn đề này quá phức tạp. Sau khi học Phật, bèn dần dần hiểu rõ, khế nhập cảnh giới như kinh giáo đã nói mới thật sự biết là chớ nên làm chuyện sai trái. Làm người thì đầu tiên là phải chấp thuận số phận của mình, nhưng chẳng phải là “*tinh thần A Q.*”<sup>1</sup> như người ta thường nói, chẳng phải vậy! Cam chịu số phận là thuận theo thiên lý, đời này bất luận là giàu sang hay nghèo hèn, tôi nhất định phải an phận giữ mình, chẳng vượt quá bản phận của chính mình. Nếu nghèo hèn thì ta sống đời nghèo hèn, không tạo tội nghiệp. Nếu là giàu sang, bèn sống đời giàu sang, có dư bèn giúp đỡ người khác, làm lành, tích đức, được như vậy thì tiền đồ của quý vị sẽ từ từ nâng cao, sẽ được cát tường như ý. Nếu chẳng giữ bản phận, lợi dụng chức quyền để thỏa mãn danh lợi trước mắt, có thể làm được hay không? Chẳng làm được! Nếu có kẻ làm được, là vì trong mạng của kẻ đó vốn sẵn có. Trong mạng mình chẳng có, bất luận dùng thủ đoạn gì cũng không thể làm giàu, mà

---

1 Thành ngữ này phát xuất từ một truyện ngắn của nhà văn Lỗ Tấn, có tên là “*A Q. chánh truyện*”. Trong tác phẩm ấy, A Q. (Lỗ Tấn nói anh chàng này chẳng biết tên là Quý, Quy hay Quế, nên gọi xách mé là Q. theo kiểu ký âm phương Tây) là một anh chàng thất học, nghèo kiết, vẩn dốt vũ dốt, thô lỗ, nhưng luôn ra vẻ ta đây là người có ăn học, dòng dõi cao quý. Do thường bị kẻ khác giày xéo, chà đạp, hắt hủi, ức hiếp, nên để tự an ủi, anh ta thường huyễn hoặc mình cao sang hơn người khác, vận dụng cái gọi là “*thắng lợi tinh thần*” để tự an ủi mình. Chẳng hạn khi bị kẻ khác đánh đập tàn nhẫn, bèn làm bâm: “*Nó đánh mình cũng như con bắt hiều đánh bô, mày đánh tao tức là con đánh bô*”.

quý vị cũng chẳng thể thăng quan! Quý vị làm quan to cỡ nào cũng đều do trong mạng đã định sẵn, quý vị giàu tới mức nào thì cũng là trong mạng đã định sẵn, chẳng thể vượt hơn vận mạng, chẳng có lẽ ấy! Nếu vượt hơn thì không mắc bệnh, cũng sẽ gặp tai họa ngang trái, tại sao vậy? Vì quý vị chẳng có phước phần. Đạo lý này rất sâu, sự tướng rất phức tạp, chẳng đơn giản đâu nhé!

Nếu tôi dùng thủ đoạn không chánh đáng để đạt được quyền cao, chức trọng, của cải, giàu sang, những gì đạt được khi dùng thủ đoạn không chánh đáng đều là trong mạng mình vốn có. Không chỉ là do trong mạng đã có, mà cái sẵn có ấy còn bị chiết khấu (giảm bớt). Thí dụ như trong mạng quý vị, địa vị có thể làm tới chức Bộ Trưởng, sau khi bị chiết khấu thì sao? Quý vị chỉ làm tới chức Ty Trưởng, hoặc Xứ Trưởng, địa vị của quý vị bị hạ thấp! Thí dụ như tài sản trong mạng quý vị có một ngàn triệu đồng, quý vị dùng thủ đoạn bất chánh chỉ đạt được năm trăm triệu, bèn cảm thấy là tài giỏi lắm, nhưng thật ra đã bị chiết khấu rồi. Sai rồi! Nếu quý vị vẫn tuân thủ quy củ thì quý vị sẽ có của cải nhiều hơn mức đó, nhiều hơn rất nhiều. Nếu có thể dùng sự giàu sang của mình để giúp đỡ người nghèo khổ, làm các việc thiện, thì chức Bộ Trưởng của quý vị có thể tăng cao lên thành chức Thủ Tướng. Thật đấy! Quý vị hãy đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huấn sẽ biết rõ, “*một miếng ăn, một miếng uống, đều là đã định sẵn*”, há lẽ nào có thể tranh giành được ư? Ngày nay luôn nói đến cạnh tranh, tranh chẳng được đâu nhé! Nếu cạnh tranh mà tranh được thì Khổng phu tử đã cạnh tranh rồi, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng đã cạnh tranh rồi. Chẳng có lẽ ấy! Do vậy, đạo lý nhân quả rất sâu, chớ nên không biết. Nhân quả từ đâu mà có, trong phần trước chúng tôi đã nói rất nhiều, Lý và Sự ấy đều xuất hiện cùng lúc với vũ trụ, phát sanh cùng lúc, nó chính là A Lại Da, do một niệm bất giác bèn sanh vô minh, vũ trụ hiện ra, giống như Huệ Năng đại sư đã nói: “*Hà kỳ tự tánh năng sanh vạn pháp*” (nào ngờ tự tánh có thể sanh ra vạn pháp), nhân quả sanh khởi cùng lúc với sự “*năng sanh vạn pháp*” này, chúng ta chớ nên không biết chuyện này!

Tuy chịu đau khổ vô cùng, thân thể chết đi, nhưng khi gió vừa thổi qua, kẻ đó liền sống lại. Sống lại để tiếp nhận hình phạt lần nữa, phải chịu hình phạt đến năm nào mới hết? Phiền phức lớn lắm! Người chịu tội trong mỗi địa ngục, thời gian dài ngắn chẳng giống nhau. Do tội nghiệp của họ phân ra nặng nhẹ, nên hình phạt của họ cũng chia thành nặng nhẹ, thời gian dài ngắn khác nhau. Tuy trong phần sau, chúng ta cũng thấy [Câu Xá Luận nói tới] một tội nhẹ, nhưng thời gian chịu tội nhẹ ấy chúng ta chẳng có cách gì tưởng tượng được!

Địa ngục thứ nhất là Đẳng Hoạt địa ngục. Thứ nhì là “*Hắc Thằng địa ngục: Tiên dĩ hắc thằng phước tội nhân chi thể, nhi hậu trảm cử*” (Hắc Thằng địa ngục: Trước hết dùng những sợi dây đen đui trói chặt mình mấy tội nhân, rồi mới chém, cưa). Đó là địa ngục Hắc Thằng. Từ chỗ này, chúng ta hãy suy nghĩ, những người đó tạo tội gì? Đại khái là tội Ngũ Nghịch Thập Ác, tâm lại còn rất ương bướng, rất bạc bẽo, khắc nghiệt,

rất so đo, chuyện gì cũng so đo. Do vậy mới có sợi dây đen chia quý vị thành từng đoạn để rồi chém, xay quý vị. Phải biết hết thấy những hình phạt ấy đều do nghiệp lực của chính mình biến hiện ra, chẳng phải là có ai khác thiết kế. Hình phạt trong thế gian này do người ta thiết kế, còn hình phạt trong địa ngục chẳng do người nào thiết kế, mà là hiện tượng tự nhiên. Đây là địa ngục Hắc Thăng, [người đọa địa ngục này] tội nặng hơn địa ngục thứ nhất.

Thứ ba là “*Chúng Hợp địa ngục: Chúng đả khổ cụ, câu lai bức thân, hợp đảng tương hại*” (Chúng Hợp địa ngục: Nhiều thứ hình cụ (dụng cụ tra tấn) độc ác cùng xô đến ép thân, kết bè làm hại). Chữ Đảng (黨) nghĩa là cùng nhau, cộng đồng, cùng một lúc phải chịu rất nhiều hình phạt, nên gọi là Chúng Hợp địa ngục. Trong địa ngục có bao nhiêu hình phạt bèn phải chịu cùng lúc, quý vị đều phải nhận lãnh.

Thứ tư là “*Hiệu Khiếu địa ngục, bức ư chúng khổ, phát bi hiệu oán khiếu chi thanh*” (Hiệu Khiếu địa ngục: Bị các nỗi khổ bức bách, rú lên những tiếng đau đớn, than oán). Vì bị đau khổ cùng cực, tội nhân sẽ kêu gào, cầu xin cứu vớt. Họ không biết sám hối mà còn oán thán, đến khi cầu cứu xin tha bèn khởi lên ý niệm sám hối.

Thứ năm là “*Đại Khiếu địa ngục: Bức ư kịch khổ, cánh phát đại khóc thanh*” (Đại Khiếu địa ngục: Bị khổ sở quá mức, vang tiếng kêu khóc âm ỉ), miêu tả tình trạng lúc chịu tội, do vậy mà đặt tên này.

Thứ sáu là “*Viêm Nhiệt địa ngục: Hỏa tùy thân khởi, viêm xí châu vi, khổ nhiệt nan kham*” (Viêm Nhiệt địa ngục: Lửa bốc từ trong thân cháy ra, ngọn lửa tỏa khắp, cái khổ vì nóng bức khó lòng chịu đựng nổi). Trong địa ngục, chính yếu là lửa.

Thứ bảy là “*Đại Nhiệt địa ngục: Nhiệt trung chi cực, cố viết Đại Nhiệt*” (Đại Nhiệt địa ngục: Sức nóng dữ dội nhất nên gọi là Đại Nhiệt).

Cuối cùng là địa ngục thứ tám, “*Vô Gián địa ngục: Thụ khổ vô gián, vô hữu gián hiết*” (Vô Gián địa ngục: Chịu khổ không gián đoạn, không lúc nào ngừng).

Từ sách Tam Tạng Pháp Số, chúng tôi trích ra một đoạn ghi chép từ Thành Thật Luận nói rõ về địa ngục Ngũ Vô Gián. [Ngũ Vô Gián là vì trong địa ngục ấy có] năm loại [vô gián]. “*Vô gián*” là chẳng có gián đoạn. Nói cách khác, trong bảy địa ngục trước, lúc thọ tội còn có lúc ngưng nghỉ, còn địa ngục Vô Gián thì chẳng có lúc nào được ngưng nghỉ. Từ lúc bước vào, liền bắt đầu chịu hình phạt, mãi cho đến lúc hết tội được thoát ra thì mới chấm dứt. Nói cách khác, sự chịu tội ấy chẳng có một giây, một phút nào chấm dứt, bảy địa ngục trước còn có lúc ngưng nghỉ chốc lát. Lúc đổi hình phạt còn được ngưng một lát, nhưng chỗ này thì không.

Thứ nhất là “*Thú Quả Vô Gián, vị hữu cực trọng tội giả*” (Thú Quả Vô Gián ý nói kẻ có tội cực nặng), những tội cực nặng ấy đều thuộc về tội Ngũ Nghịch Thập Ác, một

lát nữa, tôi sẽ giải thích cho quý vị hiểu rõ, tội cực nặng “*tức hướng bỉ ngục thọ kỳ quả báo, hữu vô gián hiết*” (tức là từ lúc thọ quả báo trong ngục ấy, chẳng có lúc gián đoạn, tạm ngưng). Đạo lý ở đây là tội này thuận theo ác nghiệp đã tạo lúc hiện tiền, tức là tội đã tạo trong hiện tại, hoặc là thuận theo sanh nghiệp của họ. Sanh nghiệp khác hiện nghiệp, tuy đều là ác nghiệp, nhưng hiện nghiệp là nghiệp đang tạo trong hiện tại, sanh nghiệp là nghiệp trong tâm. Chúng ta nói “tâm kẻ đó tàn nhẫn, thủ đoạn độc ác”, tuy chẳng thực hiện trong hiện tại, nhưng tâm kẻ ấy rất hung dữ, rất ác độc, niệm niệm đều muốn hại người, muốn mưu hại kẻ khác, tâm sân hận rất lớn, tâm tranh giành danh lợi rất mạnh. Lúc tạo tội và lúc thọ báo chẳng tách lìa, quý vị đọa vào địa ngục [ngay trong lúc tạo tội ấy]. Thí dụ như thông thường chúng ta nói người chết đi bèn có thân Trung Âm, phần lớn thân Trung Âm kéo dài bốn mươi chín ngày. [Kẻ đọa] địa ngục Vô Gián chẳng có thân Trung Âm, vừa dứt hơi thở liền vào thẳng địa ngục, chẳng có [khoảng thời gian] gián đoạn đổi thành thân Trung Âm. Thân Trung Âm có thể kéo dài từ bảy ngày cho tới bốn mươi chín ngày, sanh vào địa ngục Vô Gián bèn chẳng có thân Trung Âm. Có ba loại người sau khi chết chẳng có thân Trung Âm, quả báo lập tức hiện ra. Thứ nhất là kẻ đọa địa ngục, tức Vô Gián địa ngục, chẳng có thân Trung Âm. Thứ nhì là sanh lên trời, đó là kẻ có phước báo lớn, vừa dứt hơi thở liền sanh lên cõi trời. Thứ ba là vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng là vừa dứt hơi thở liền đến thế giới Cực Lạc. Ba hạng người ấy chẳng có thân Trung Âm, ngoài ra, tất cả mọi người đều có thân trung âm. Trung Âm nghĩa là kẻ đó có một giai đoạn, con người có sáu nẻo luân hồi, lúc chưa vào sáu nẻo luân hồi thì có một giai đoạn là Trung Âm, kẻ đọa Vô Gián địa ngục chẳng có một đoạn thời gian gián cách ở giữa ấy. Đây là điều thứ nhất.

Thứ nhì là “*Thọ Khổ Vô Gián*”. Điều thứ nhất là chẳng có Trung Âm, thứ hai là chịu khổ, “*vị chí bỉ ngục, thọ chư thống khổ, vô hữu gián hiết*” (nghĩa là đến địa ngục ấy, chịu đựng các nỗi đau khổ chẳng hề ngưng nghỉ). Trong địa ngục này, địa ngục rất lớn, địa ngục lớn hay nhỏ cũng do nghiệp lực của chính mình chiêu cảm. Trong địa ngục có bao nhiêu hình phạt, quý vị phải chịu bấy nhiêu khổ đau, toàn là do quý vị tạo các thứ ác nghiệp chẳng giống nhau, tất cả quả báo đều xảy đến một lượt, chẳng phải là từng thứ một, mà đều là đến một lượt, do đó sự phiền phức này rất lớn! Sự đau khổ này chẳng có lúc ngừng nghỉ, từ lúc bước vào đến lúc thoát ra mới dứt, do vậy, vô cùng phiền phức.

Thứ ba là “*Thời Vô Gián*”. Thời là thời gian, “*vị chí bỉ ngục, thọ khổ thời tiết vô hữu gián hiết*” (ý nói thời gian đọa vào địa ngục đó chẳng có gián đoạn), chẳng có lúc ngừng nghỉ, giống như chúng ta ban ngày đi làm, ban đêm còn được nghỉ ngơi; tù ngục thế gian ban ngày chịu hình phạt, ban đêm còn được nghỉ, còn địa ngục Vô Gián thì không được ngừng nghỉ.

Thứ tư là “*Mạng Vô Gián, vị bỉ địa ngục, thọ mạng nhất trung kiếp*” (Mạng Vô Gián nghĩa là thọ mạng trong địa ngục ấy là một trung kiếp), quý vị thấy thọ mạng của



họ là một trung kiếp. Một trung kiếp là hai mươi tiểu kiếp. Tiểu kiếp được tính như thế nào? Trong kinh Phật cũng có nhiều cách giải thích. Thuở trước, chúng tôi học Phật, thầy có dạy một cách giải thích đơn giản. Thọ mạng con người ngắn nhất là mười tuổi. Chúng ta nói tới tuổi trung bình thì tuổi trung bình hiện nay là bảy mươi tuổi. Mười tuổi là như thế nào? Mười tuổi là ngắn nhất, mỗi một trăm năm bèn tăng lên một tuổi, tăng tới tám vạn bốn ngàn tuổi, đây là tuổi thọ dài nhất, đây là trong Kiếp Tăng. Từ thấp dần dần tăng lên, tăng tới tám vạn bốn ngàn tuổi là cao nhất. Sau đó, tám vạn bốn ngàn tuổi cứ mỗi một trăm năm giảm một tuổi, giảm cho đến mười tuổi. Nay chúng ta đang trong Kiếp Giảm, một lần tăng một lần giảm [như vậy] gọi là một tiểu kiếp. Hiện thời chúng ta đang thuộc kiếp giảm. Lúc Thích Ca Mâu Ni Phật ra đời, tuổi thọ trung bình là một trăm tuổi, mỗi một trăm năm giảm một tuổi, Thích Ca Mâu Ni Phật tịch diệt tới nay là ba ngàn lẻ ba mươi bảy năm, đã giảm hết ba mươi lần. Do đó, hiện nay tuổi thọ trung bình là bảy mươi tuổi. Một trăm năm sau lại giảm một tuổi, pháp vận của đức Phật Thích Ca còn được chín ngàn năm, sau chín ngàn năm đó còn bao nhiêu năm mới tới [tuổi trung bình] là mười tuổi? Hiện nay là bảy mươi, [cứ đếm] hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, sáu ngàn năm, [sẽ thấy] sáu ngàn năm sau bèn giảm tới mười tuổi. Sáu ngàn năm sau thì [cứ một trăm năm] lại tăng lên một tuổi, còn tăng thêm ba ngàn năm nữa. Pháp vận của đức Phật Thích Ca còn chưa hết, lúc đó, Phật pháp còn chưa dứt, vẫn còn tồn tại trong thế gian này. Do vậy, người khác nói chuyện địa cầu hủy diệt thì người học Phật không tin, pháp vận của đức Phật hãy còn chín ngàn năm, chẳng mau như vậy, nhưng chắc chắn là tai nạn sẽ xảy ra, chẳng có cách nào tránh khỏi, chẳng phải là ngày tận thế trên trái đất vì pháp vận của đức Phật hãy còn.

Một chu kỳ tăng và giảm gọi là một kiếp, tức là một tiểu kiếp. Hai mươi tiểu kiếp là một trung kiếp. Quý vị nghĩ coi, thọ mạng của kẻ đọa vào địa ngục Vô Gián dài chừng nào? Hai mươi tiểu kiếp! Như vậy thì phiền phức lớn lắm! Nếu quý vị đọa vào đó, sẽ phải đọa một thời gian dài như vậy. Quý vị thấy một tiểu kiếp là [khoảng thời gian tuổi thọ của con người] từ mười tuổi tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi, rồi từ tám vạn bốn ngàn tuổi lại giảm đến mười tuổi, đó là một tiểu kiếp. [Trải qua chu kỳ] một trăm năm tăng một tuổi rồi [một chu kỳ mỗi trăm năm] giảm một tuổi, có thể tính ra chuyện này. Tôi không giỏi toán lắm, quý vị có thể tự mình tính thử xem, tính xong, quý vị sẽ biết dễ sợ lắm! Do đó, nhất định là chớ nên tạo tội Ngũ Nghịch, Thập Ác! Người hiện thời tạo tội này rất nhiều, người nào tạo tội nhiều? Bất hiếu với cha mẹ, chẳng tôn kính sư trưởng, đó chính là tội đọa địa ngục A Tỳ. Trong tội Ngũ Nghịch, thứ nhất là giết cha, [thứ hai là] giết mẹ, bất hiếu với cha mẹ. Quý vị chưa giết cha, giết mẹ, nhưng quý vị không tôn kính cha mẹ, bất hiếu với cha mẹ, đó là tội nhẹ nhất trong tội giết cha, giết mẹ, như vậy thì trong tám tầng địa ngục, đại khái là có thể đọa vào hai tầng trên cùng! Nếu thật sự giết cha giết mẹ, chắc chắn sẽ đọa vào địa ngục Vô Gián, quý vị nghĩ có đáng sợ hay không?

Bởi lẽ đó, đời này chịu khổ một chút, không sao hết! Tuyệt đối đừng nên tạo tội nghiệp. Chịu khổ là gì? Chịu khổ là tiêu tội nghiệp. Đời quá khứ chẳng tích công lũy đức, chẳng tu thiện nghiệp, nên đời này mới nghèo hèn, mới khổ não. Hiểu như thế rồi sẽ an phận nghèo hèn. Giống như Nhan Hồi, ông ta hiểu đạo lý này. So với Nhan Hồi, hiện thời chúng ta đỡ hơn ông ta quá nhiều. Đó là một vị thánh hiền, Không Tử hết sức tán thán. Nhan Hồi là học trò ngoan, ngộ tánh rất cao, Phu Tử nói chuyện, người khác chưa hiểu, ông ta đã hiểu rồi. Quý vị thấy đời sống của ông ta như sau: “*Cư lậu hạng, nhất đan thực, nhất biểu ẩm*” (sống trong hẻm nghèo, một giỏ cơm, một bầu nước). Phu Tử nói: Nếu là người khác, sẽ cảm thấy đời sống như vậy khổ sở chẳng nói nổi, nhưng Nhan Hồi thì mỗi ngày đều vui vẻ khôn sánh: “*Hồi dã, bất cải kỳ lạc*” (Nhan Hồi cũng chẳng thay đổi niềm vui ấy). Ông ta vui ở chỗ nào? Đời sống vật chất vô cùng nghèo nàn, hàn vi, nhưng đời sống tinh thần quá phong phú. Điều khiến ông ta vui với đạo, vui với thanh tịnh, vui với điều thiện! Nhan Hồi làm mẫu, nêu gương cho chúng ta. Trong Phật pháp, so giữa đời sống của đức Phật Thích Ca với Nhan Hồi, chỉ có hơn, chứ chẳng thua kém. Nhan Hồi còn có một căn nhà dột nát để ở, đức Phật Thích Ca chẳng có, Ngài chỉ ở dưới gốc cây, mỗi ngày ăn một bữa, phải đi khát thực. Đối với chúng ta mà nói, Ngài sống cuộc đời của kẻ ăn xin, đức Phật Thích Ca sống cuộc đời như vậy, vui sướng khôn cùng! Mỗi ngày dạy học, khuyên người ta đoạn ác tu thiện, vui sướng, không mệt chán. Đức Phật làm gương cho chúng ta thấy, chúng ta noi theo gương này để tu học, lẽ đâu chẳng vui sướng cho được? Sau khi chết sẽ đi về đâu? Sanh lên trời. Nhưng đức Phật không sanh lên trời, vì sao? Cõi trời chẳng rốt ráo, Ngài phải vượt thoát hai mươi tám tầng trời, vượt thoát mười pháp giới, Ngài đi làm Phật. “*Phật*” ở đây là nói theo cảnh giới; giữa các cảnh giới trong vũ trụ, đây là một cảnh giới cao nhất, Ngài đến cảnh giới đó, chẳng phải là chuyện đơn giản.

A Di Đà Phật rất phi phạm, nói tới chỗ này, tự nhiên chúng ta khởi lên niềm tôn kính, khởi lên tâm niệm cảm ân Ngài. Nếu Ngài không xây dựng thế giới Cực Lạc, tiếp dẫn chúng ta đến đó tu học, trong đời này, chúng ta muốn dựa vào sức mình để đoạn phiền não, chúng Bồ Đề, mấy ai có thể làm được? Từ lúc Phật pháp được truyền vào Trung Quốc đến nay đã gần hai ngàn năm, trong hai ngàn năm ấy, người thật sự thành tựu, chúng ta chẳng có cách nào tính hết, chỉ có thể phỏng đoán sơ lược mà thôi, tôi thiếu cũng phải trên ba ngàn người, tỷ lệ không cao lắm. Trong vòng hai ngàn năm dài lâu như vậy, nhân số đông như vậy, người thật sự thành tựu là hơn ba ngàn người, đây là nói những người thành tựu thông thường. Người niệm Phật thành công không phải chỉ có bao nhiêu đó thôi, tôi cho rằng những người niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ tôi thiếu cũng gấp mười lần con số ba ngàn đó, khẳng định là trên ba vạn người. Điều này đã tỏ rõ sự khó và dễ, tu các pháp môn khác khó khăn, tu pháp môn Niệm Phật dễ dàng. Đặc biệt là trong thời đại ngày nay, nếu chúng ta bỏ pháp môn này, làm sao quý vị thành tựu cho được? Chẳng thể đoạn phiền não! Pháp môn này không cần đoạn phiền não, đối nghiệp vãng sanh, tuy là sanh trong cõi Đồng Cư, nhưng cõi Đồng Cư chính là cõi Thật Báo. Trong hết thảy các kinh khác, đức Phật chẳng nói đến chuyện này, chỉ riêng

bộ kinh này là có. Bình đẳng chẳng khác sai biệt, sai biệt bằng với bình đẳng, đây là pháp môn chẳng thể nghĩ bàn. Các bạn đồng học chúng ta đã hiểu rõ ràng, rành rẽ, từ hôm nay trở đi phải đặt A Di Đà Phật trong tâm mình, dẹp sạch hết những rác rưởi trong tâm. Những tâm niệm bất kể thiện, ác, tốt, xấu, tất cả đều quét sạch hết. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, thứ gì cũng chẳng có, được như vậy thì quý vị sẽ nắm chắc Tây Phương Cực Lạc thế giới, chắc chắn vãng sanh. Lúc nào sẽ vãng sanh cõi Cực Lạc chỉ là vấn đề thời gian mà thôi, chắc chắn được vãng sanh, tại sao không chịu làm? Đây là chuyện ai cũng có thể làm được! Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói rõ ràng “*hết thấy chúng sanh vốn đều là Phật*”, nghĩa là nói quý vị vốn là Phật, bây giờ đặt A Di Đà Phật trong tâm, cũng tức là nói “đời này tôi nhất định sẽ làm Phật”. Quý vị thấy [chúng ta] vốn là Phật, lại hạ quyết tâm nhất định phải làm Phật, còn sai chạy chỗ nào nữa chẳng? Khẳng định là quý vị sẽ làm Phật. Học Phật có lợi ích gì? Làm Phật có lợi ích gì? Bộ kinh này nói rất thấu triệt, một bộ kinh này là đủ rồi, [học một bộ kinh này] sẽ hiểu rõ ràng, sẽ rành rẽ.

Mọi người đều biết hiện thời tai nạn xảy ra rất nhiều, cũng có rất nhiều người tiết lộ tin tức cho tôi biết. Tự độ như thế nào? Cũng là làm thế nào để tự cứu mình, làm thế nào cứu người nhà, làm thế nào cứu bà con, bạn bè, giúp xã hội này, giúp các chúng sanh đang chịu khổ nạn trên thế giới này? Một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật là đủ rồi! Do vậy, hiện nay tôi đang nóng lòng làm sao để có thể giảng hoàn tất bộ kinh này sớm hơn. Hy vọng mỗi ngày tôi có thể giảng bốn giờ, dự tính tới khoảng giữa năm sau có thể giảng xong. Đối với địa phương Hương Cảng này, chỗ tôi ở cách nơi đây khá xa, giao thông thường bị kẹt xe, chẳng thuận tiện, buổi trưa chẳng có thời gian nghỉ ngơi. Nếu buổi trưa có thể có chỗ rất an tịnh để nghỉ ngơi một giờ, buổi sáng tôi giảng hai tiếng đồng hồ, buổi chiều giảng hai giờ, được như vậy thì sẽ giảng nhanh hơn. Nếu tôi ở Úc hoặc ở Mã Lai Á, chỗ tôi ở rất gần phòng thiền hình, nên đều có thể giảng bốn giờ đồng hồ, rút ngắn thời gian. Chỉ có thật sự nghe hiểu bộ kinh này, thật sự hiểu rõ ràng, củng cố vững chắc lòng tin, củng cố tâm nguyện của quý vị, quý vị mới cam tâm hết lòng niệm câu Phật hiệu này đến cùng. Buông xuống vạn duyên, đối với hết thấy sự việc trong thế gian, tùy duyên, đừng phan duyên, được như vậy, quý vị sẽ tự tại biết bao! Thật sự là hạnh phúc, thật sự là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người. Trong vũ trụ này, tánh, tướng, Lý, Sự, nhân, quả, đều thông suốt, tự tại biết bao.

Điều thứ năm trong Ngũ Vô Gian là “*Hình Vô Gian*”. Hình là thân thể, “*vị bỉ địa ngục thọ tội chúng sanh, sanh nhi phục tử, tử dĩ hoàn sanh, thân hình vô hữu gián yết*” (ý nói: Chúng sanh thọ tội trong địa ngục, sanh rồi lại chết, chết rồi lại sanh, thân hình chẳng có lúc gián đoạn). [Chúng sanh trong] địa ngục là hóa sanh, do tâm tưởng của họ biến hóa ra. Địa ngục lớn chừng nào, thân thể của họ sẽ lớn chừng ấy. Do đó, đối với những hình phạt trong địa ngục, quý vị đều phải chịu phạt cùng lúc, vì thân thể của quý vị lớn bằng địa ngục. Như trong kinh đã nói: “*Địa ngục quảng đại, bát vạn do-tuần*” (địa ngục rộng lớn tám vạn do-tuần), thân thể của quý vị cũng là tám vạn do-tuần, các

hình phạt trong địa ngục chẳng thể tránh được thứ nào! Nhưng sau khi chết đi, gió vừa thổi qua liền sống lại. Sống lại liền phải tiếp tục chịu tội, chẳng ngưng nghỉ. Chẳng phải là chết đi sống lại còn có một thời gian có thể tạm dừng, chẳng hề ngưng nghỉ! Chịu những hình phạt ấy, thân hình chịu khổ chẳng gián đoạn. Đó là địa ngục Ngũ Vô Gián, trong đoạn này, chúng tôi giới thiệu đơn giản tới đây.

Xem tiếp đoạn kể, “*dĩ thượng bát đại địa ngục ngoại, cánh hữu bát hàn băng ngục*” (phía ngoài tám địa ngục trên đây, lại có tám địa ngục lạnh), địa ngục Hàn Băng. Tám đại địa ngục nói trên là địa ngục nóng, đó là phần chính, xếp theo chiều dọc từng tầng tầng xếp lớp. Tám địa ngục lạnh ngang hàng, xếp theo chiều ngang; do vậy “*cánh hữu bát hàn băng ngục, y thứ hoành liệt*” (lại có tám địa ngục lạnh hàn băng, xếp theo chiều ngang theo thứ tự). Tên gọi của các địa ngục ấy quá nửa là dựa theo tình hình của tội nhân để đặt tên tức là dùng hình dung từ để đặt tên.

Thứ nhất là “*Ngạch Bộ Đà*”. Ngạch Bộ Đà là tiếng Phạn, dịch nghĩa là Pháo (砲: phòng rộp lên), “*nghiêm hàn bức thân, thể thượng sanh pháo*” (Thân bị rét cồng nên sung phòng lên). Giống như ở Trung Quốc, vào mùa Đông chúng ta có thể thấy [hiện tượng được gọi là] “*đông sang*” (凍瘡: bị thương vì lạnh cồng, frost bite), da sung phòng lên. Lúc nhỏ, chúng tôi cũng đã bị rồi, ở nhà quê thiết bị giữ ấm chẳng đủ nên thân sung phòng lên. Ngạch Bộ Đà tức là một loại thương tích vì lạnh cồng, đó là còn nhẹ.

Nghiêm trọng hơn nữa là “*Ni Lạt Bộ Đà, cực hàn bức thân, thể phân pháo liệt*” (Ni Lạt Bộ Đà: Thân bị rét quá, mình mảy nứt nẻ, vỡ ra). Lúc lạnh hơn nữa thì vết thương vì lạnh cồng sẽ vỡ ra, vỡ ra thì càng đau đớn.

Thứ ba là “*A La La*”, đây là hình dung từ, quá lạnh đến nỗi trong miệng phát ra âm thanh kỳ lạ, [dùng từ ngữ này] để hình dung sự khổ trong địa ngục này.

Thứ tư là “*A Bà Bà*”, thứ năm là “*Hổ Hổ Bà*”, đều là dùng âm thanh để hình dung sự đau khổ khi bị lạnh cồng.

Thứ sáu là “*Ốt Bát La*”, Ốt Bát La (Utpala) dịch sang nghĩa tiếng Hán là hoa sen xanh, “*nghiêm hàn bức bách, thân phân*” (bị lạnh buốt quá mức, mình mảy nứt gãy), lúc thân thể bị lạnh quá nên bị nứt toác ra, nứt toác ra giống như thế nào? Giống như hoa sen xanh, đây là dùng hoa sen để hình dung.

Thứ bảy là “*Bát Đặc Ma*” (Padma) nghĩa là hoa sen đỏ. Thân thể gãy nát [tươm máu] như hoa sen hồng, nghiêm trọng hơn loại trước.

Thứ tám là nặng nhất “*Ma Ha Bát Đặc La*”, nghĩa là hoa sen đỏ lớn, thân thể gãy nát như hoa sen đỏ lớn.

Ở đây, tôi bổ sung một câu, thọ mạng ngắn nhất trong địa ngục, nếu dùng thời gian trong cõi người để tính, ngắn nhất là ba ngàn bảy trăm năm mươi năm bằng một ngày ở địa ngục. Nếu tính như trong nhân gian, một tháng có ba mươi ngày, một năm mười hai tháng, hãy nhớ một ngày ở địa ngục bằng ba ngàn bảy trăm năm mươi năm trong cõi người. Trung Quốc thường nói có năm ngàn năm lịch sử, còn chưa bằng hai ngày trong địa ngục! Thọ mạng ở địa ngục dài bao nhiêu? Trong phần trước đã nói là một trung kiếp, tức hai mươi tiểu kiếp. Có người dùng toán học để tính, thọ mạng ngắn nhất ở địa ngục là một vạn tuổi, như tôi vừa nói hồi nãy, một ngày ở địa ngục bằng ba ngàn bảy trăm năm mươi năm [trong nhân gian], vậy thì một vạn tuổi trong địa ngục bằng mười ba tỷ rưỡi năm trong nhân gian (13.500.000.000 năm)! Quý vị thấy đọa địa ngục rất dễ, thoát ra quá khó! Cách tính toán ấy có chép trong Phật Học Đại Tự Điển, quý vị có thể xem. Tạo tội nghiệp ấy làm chi? Ai khiến quý vị tạo tội ấy? Đến lúc nào mới có thể thoát khỏi?

Nói theo Lý, Lý ở đây là chân lý, chẳng phải là giả, địa ngục hoàn toàn là biến hóa. Lục đạo của chúng ta cũng là huyền hóa, khi giác ngộ, nó sẽ không còn nữa. Nếu quý vị chấp trước, nếu quý vị chưa giác ngộ, nó là có thật. Giống như gì? Giống như nằm mộng, mộng là thật hay giả? Lúc quý vị nằm mộng, mộng ấy rất giống thật, vô cùng chân thật, đến lúc quý vị tỉnh mộng, mới biết nó là giả. Đức Phật dạy “*phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, lục đạo chẳng thật, địa ngục cũng thuộc về lục đạo. Trong Chứng Đạo Ca, thiền sư Vĩnh Gia đã nói rất hay: “*Trong mộng rành rành phô sáu nẻo, giác rồi ba cõi rỗng toang hoang*”. Lúc quý vị chưa giác ngộ, nó là thật sự có, lục đạo đều có; hễ quý vị giác ngộ, lục đạo chẳng còn nữa. Giác ngộ như thế nào? Trừ học Phật ra, quý vị chẳng có cách nào giác ngộ! Thuở Phật Thích Ca tại thế, có thể nói Ấn Độ thời ấy là một nước có nhiều tôn giáo nhất trên toàn thế giới, [là một nước có] tôn giáo và triết học phát triển nhất. Giới học thuật và tôn giáo của họ đều tu Thiên Định, Thiên Định ở mức độ cao có thể đột phá các tầng cấp không gian, nay ta gọi là “các chiều không gian”, họ có thể đột phá. Khi chiều không gian bị đột phá, các nhà khoa học hiện thời đã chứng thực chuyện này, không gian chẳng tồn tại, mà thời gian cũng chẳng tồn tại. Trong phần trước, chúng tôi có nói thời gian một trăm ba mươi lăm ức năm là thọ mạng của người đọa địa ngục. Do sau khi giác ngộ, không gian và thời gian đều chẳng còn nữa, nên lục đạo chẳng còn nữa. Nếu mức Thiên Định sâu hơn bèn có thể đột phá nhiều hơn, mười pháp giới chẳng còn, lúc đó cõi Thật Báo của chư Phật Như Lai sẽ hiện tiền. Cõi Thật Báo là vô lượng thọ. Nếu tập khí vô minh cũng đoạn, lúc đó sẽ xuất hiện một cảnh giới mới, cõi Thật Báo cũng không còn nữa, đúng như đức Phật đã nói “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, ngay cả cõi Thật Báo Độ cũng mất luôn, lúc đó sẽ có hiện tượng gì xảy ra? Quay về tự tánh, Thường Tịch Quang hiện tiền là quay về tự tánh. Vì vậy, chỉ có trong Phật pháp mới đạt đến cảnh giới rốt ráo viên mãn này.

Hiện nay khoa học, triết học được tôn sùng coi trọng. Khoa học và Triết học càng ngày càng tiếp cận Đại Thừa. Vì thế, vào thập niên bảy mươi trong thế kỷ hai mươi này, tiến sĩ Thang Ân Tỹ (Arnold Joseph Toynbee) ở Anh đã nói một câu rất có lý. Ông ta nói: “*Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ hai mươi mốt, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và Đại Thừa Phật pháp mà thôi*”. Học thuyết Khổng Mạnh và Đại Thừa Phật pháp đều ở Trung Quốc. Đại Thừa Phật pháp ở Trung Quốc đã lâu hai ngàn năm, thành tích vô cùng ưu tú, người Trung Quốc phải nên học hỏi cho tốt để giải quyết những vấn đề của chính mình, vấn đề gia đình, vấn đề xã hội, vấn đề quốc gia, thậm chí vấn đề của toàn thế giới. Chúng ta phải trân quý kho tàng quý báu này do tổ tiên, Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức để lại cho chúng ta, chúng ta thọ dụng chẳng hết. Nhưng muốn hưởng thụ kho tàng này, cần phải có điều kiện căn bản, tức là đức hạnh. Tổ tiên ban cho chúng ta luân thường, đạo đức, chúng ta phải thực hiện. Phật, Bồ tát ban cho chúng ta Ngũ Giới, Thập Thiện, chúng ta cũng phải thực hiện. Sau đó, dùng thời gian hai năm để học văn chương Văn Ngôn, được như vậy thì quý vị mới có phần nơi kho tàng ấy. Ai thật sự có khả năng này, tôi sẽ tặng sách cho người đó. Gần đây, tôi đặt Thế Giới Thư Cục ở Đài Loan in một trăm bộ Tứ Khố Hội Yếu. Nếu có vị nào thật sự đã có gốc rễ luân lý, đạo đức, mà văn chương Văn Ngôn cũng học giỏi rồi, quý vị hãy viết thư cho tôi, nếu tôi cảm thấy văn chương Văn Ngôn của quý vị chẳng có vấn đề gì, tôi sẽ gửi tặng quý vị một bộ sách, bộ sách ấy hết sức hay! Tôi còn có thể tặng quý vị một bộ Đại Tạng Kinh, đây là Phật pháp. Những thứ thuộc về truyền thống Trung Quốc [đều ở trong] Tứ Khố Hội Yếu, tôi sẽ tặng quý vị một bộ. Quý vị hãy học cho tốt, học trong vòng mười năm. Nếu quý vị học Nho giáo, sẽ thành thánh hiền. Nếu quý vị học Đạo giáo, sẽ thành thần tiên. Nếu quý vị học Phật pháp, sẽ là Phật, Bồ Tát. Tôi sẽ cúng dường quý vị những bộ sách ấy, hy vọng mọi người hãy sớm sáng nỗ lực.

Chúng ta hãy xem tiếp “*Thử thượng vi căn bản địa ngục, hạ tự cận biên địa ngục, cô độc địa ngục*” (Trên đây là căn bản địa ngục, tiếp theo đây, sẽ lược thuật về cận biên địa ngục và cô độc địa ngục). Đây là những địa ngục nhỏ ở cạnh căn bản địa ngục, dành cho những kẻ tạo tội nhẹ hơn một chút, họ tạo tội gì? Hết thấy đều chẳng tách rời Ngũ Nghịch Thập Ác. Vì thế, chúng tôi thấy phải để cho các vị pháp sư trẻ tuổi giảng kỹ tội Ngũ Nghịch Thập Ác cho quý vị biết; có giảng kỹ về Ngũ Nghịch Thập Ác thì quý vị mới biết rõ. Thứ nhì là “*thập lục du tầng địa ngục*” (mười sáu du tầng địa ngục), đây là cận biên địa ngục, ở cạnh đại địa ngục. “*Bát đại địa ngục trung, mỗi nhất đại ngục giai hữu tứ môn*” (trong số tám đại địa ngục nói trên, mỗi đại địa ngục đều có bốn cửa), giống như cửa thành, có bốn cửa. “*Mỗi nhất môn ngoại, mỗi phụ tăng tứ ngục*” (ngoài mỗi cửa lại có thêm bốn ngục phụ), “*danh vi*” (tên là), ngục thứ nhất mang tên “*Đường Ôi Tăng*”. Chữ “*Đường Ôi (Úy)*” (塘煨) này chắc nhiều người không hiểu, nó có nghĩa là lửa đốt bằng than, bên ngoài [lớp tro] nhìn không thấy lửa, nhưng bên trong có lửa. Bên ngoài là một lớp tro, bên trong rất nóng. Lúc nhỏ, chúng tôi ở thôn quê, sống trong làng quê, trẻ nhỏ hái các loại dưa, khoai lang ngoài đồng đem về vùi vào bếp tro. Trong

bếp nấu cơm xong còn tro, vùi khoai vào đồng tro ấy, hai giờ sau khoai sẽ chín, chín như luôn. Quý vị thấy tro đó nóng ghê lắm, vùi khoai trong tro nóng khoảng hai giờ là chín khét. Nếu người ta ở trong đồng tro đó thì sao? Cũng sẽ chín khét luôn. Đây là một loại địa ngục nhỏ. Thứ hai là “*Thi Phấn Tăng*”, phân đã hôi thối khó ngửi. Chẳng phải là phân người, mà là phân của xác chết, quý vị mới có thể hình dung sự hôi thối ấy! Trước kia, thầy Lý giảng kinh nói thầy không sợ địa ngục, nhưng khi nói tới địa ngục Thi Phấn này, thầy rùng mình. Thầy nói địa ngục này quá đáng sợ, con người bị chôn trong đồng phân xác chết, cảm giác đó quả thật rất khủng khiếp, trông thấy liền kinh hãi, những thứ khác thì còn được, không dễ sợ. Thứ ba là “*Phong Nhận Tăng*”, [hình dung] những mũi dao giống như núi đao, rừng kiếm, [người ta thường nói] “lên núi đao, rừng kiếm” tức là thuộc loại này. Thứ tư là “*Liệt Hà Tăng*”, sông ở đây là sông máu, người rơi vào đó bị chết ngộp. Một đại địa ngục có bốn cửa, [phía ngoài] mỗi cửa có bốn ngục phụ, nên bốn cửa có tất cả mười sáu ngục. Mười sáu ngục ấy gọi là Du Tăng địa ngục. Tám đại địa ngục có tất cả một trăm hai mươi tám ngục phụ, [các ngục phụ ấy] còn gọi là Cận Biên địa ngục, nghĩa là những địa ngục nhỏ ở kề bên địa ngục lớn. Đây là loại thứ nhì.

Còn một loại nữa, tội nhẹ hơn một chút, gọi là Cô Độc địa ngục. “*Cô độc địa ngục, tại sơn gian, khoáng dã, thụ hạ, không trung. Kỳ loại vô số, thọ khổ vô lượng. Địa ngục khổ quả, kỳ tối trọng xức, nhất nhật chi trung bát vạn tứ thiên sanh tử, kinh kiếp vô lượng*” (Cô Độc địa ngục ở giữa núi, đồng hoang, dưới cội cây, hoặc không trung. Loại này có vô số, chịu khổ vô lượng. Chỗ khổ quả nặng nề nhất trong địa ngục là một ngày có đến tám vạn bốn ngàn lần chết đi, sống lại, trải qua vô lượng kiếp). Tám vạn bốn ngàn lần chết đi sống lại nghĩa là thọ tội xong người ấy liền chết, gió thổi qua bèn sống lại, sống lại để tiếp tục thọ tội, mỗi ngày cứ lập đi lập lại [như vậy] để thọ tội này. Chúng ta biết điều khổ nhất trong thế gian này là gì? Là sanh tử, sanh ra đã khổ, mà chết càng khổ hơn! Có sao biết sanh tử là khổ? Quý vị thấy trẻ thơ mới sanh, quý vị hãy quan sát kỹ, trẻ thơ vừa sanh ra liền khóc oa oa. Tại sao vậy? Vì khổ quá! Nếu nó không khổ, nó khóc để làm gì? Quý vị có thấy trẻ con vừa sanh ra liền cười hì hì bao giờ chưa? Đó là vui. Nếu vui thì nó mới cười; nếu khổ thì nó khóc [chứ cười sao nổi]. Từ chỗ này, chúng ta lắng lòng quan sát, sẽ biết nó rất khổ, vô cùng đau khổ. Quý vị thấy lúc người ta chết, chỉ có người niệm Phật vãng sanh, cả đời tích lũy công đức thì lúc người ấy chết mới cười hì hì ra đi. Thông thường, lúc người ta chết, gương mặt rất dễ sợ, khổ chẳng nói nổi mà! Nỗi khổ sanh lão bệnh tử, hãy lắng lòng quan sát, quý vị sẽ biết. Nỗi khổ lớn nhất trong đời người là tử khổ, không biết khổ gấp bao nhiêu lần nỗi khổ lúc bệnh. Mỗi ngày chết đi sống lại tám vạn bốn ngàn lần, làm sao chịu nổi? Đó là nỗi khổ trong địa ngục, trải qua vô lượng kiếp.

Sách Phụ Hoàng Ký nói nghiệp nhân của tội này: “*Phụ Hoàng Ký vân: “Tác thượng phẩm Ngũ Nghịch, Thập Ác giả cảm chi (chỉ tối cực ác nghịch giả)”* (Sách Phụ Hoàng Ký chép: “Kẻ tạo tội Ngũ Nghịch, Thập Ác thượng phẩm (chỉ tạo tội ác nghịch

nặng nhất) sẽ cảm lầy [quả địa ngục này] (chỉ kẻ ác nghịch tội bậc)”). Tội Ngũ Nghịch Thập Ác nặng nhất sẽ đọa vào Vô Gian địa ngục. Ở đây, chúng tôi nói sơ sài mà thôi, hai danh từ này nhất định phải tìm thời gian để trình bày kỹ càng với quý vị, đây là giáo dục nhân quả. Trong tội Ngũ Nghịch, “*giết cha, giết mẹ*” là hai tội đầu. Thứ ba là “*giết A La Hán*”, trong thế gian này, A La Hán có phước báo, quý vị chẳng giết nổi. Tội giống như tội này được gọi là “*đăng lưu tội*” (tội tương đương), tội gì vậy? Giết thầy. Phàm những người theo đuổi công tác giáo dục luân lý, đạo đức, bất luận tại gia hay xuất gia, nam, nữ, già, trẻ, nếu quý vị giết họ thì tội tương đương với tội giết A La Hán, chúng ta phải biết điều này. Vì sao? Những người ấy xả mình vì người, chẳng vì chính mình. Tự hành, dạy người khác, chính họ học thánh, học hiền, học Bồ Tát, học Phật, làm gương mẫu đạo đức cho đại chúng trong xã hội. Nếu quý vị giết họ, tổn thương họ, tạo tội không phải là tạo tội đối với cá nhân họ. Những người như họ, dù quý vị giết họ, họ cũng chẳng trách quý vị, họ cũng sẽ không trả thù, cũng không ghi nhớ hận thù. Do đó, chẳng phải là có tội đối với họ, mà là có tội với ai? Có tội đối với những kẻ được họ dạy dỗ, giáo dục.

Quý vị giết một vị thầy giáo giỏi, cơ hội được giáo dục của nhiều người bị đoạn dứt, sự giáo huấn của họ có ảnh hưởng bao lớn, thời gian ảnh hưởng bao lâu, món nợ này sẽ tính trên thân quý vị. Chúng ta gọi những vị ấy là “*thiện tri thức*”. Luận tội chẳng dính líu gì đến vị thiện tri thức hay vị thầy ấy. Vị thầy ấy thấy chuyện bị giết chẳng sao cả, tuyệt đối chẳng trách quý vị, chẳng ghim chuyện bị hại trong lòng. Giống như Thích Ca Mâu Ni Phật đời trước hành Bồ Tát đạo, làm Nhẫn Nhục Tiên Nhân. Quý vị thấy vua Ca Lợi róc thịt trên thân thể Ngài, hại Ngài, thuộc loại tội này. Vua Ca Lợi đọa địa ngục, sau khi thoát khỏi địa ngục, lời nguyện của Nhẫn Nhục Tiên Nhân đã phát thủa đó đã trở thành hiện thực. Ngài nói: “Trong tương lai, lúc tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ sẽ là vua Ca Lợi”. Quý vị thấy Ngài chẳng kết tội nhà vua, có sao vua Ca Lợi đọa địa ngục? Do vua phạm tội đối với chúng sanh, chúng sanh bị mất đi một vị thầy tốt, đoạn mất Pháp Thân huệ mạng của chúng sanh, tội ấy phiền phức lớn lắm! Giết người là tội nhỏ, đoạn mất huệ mạng của người ta mắc tội lớn lắm. Do vậy chúng ta phải hiểu sự luận tội này, phải hiểu rõ ràng, đối với một người thì tội nhỏ, đối với chúng sanh thì tội lớn. Quý vị giết hại cha mẹ, tại sao tội đó rất nặng? Thứ nhất, cha mẹ có ân dưỡng dục với chúng ta, quý vị không biết báo ân mà còn báo oán, còn giết hại cha mẹ, đó là tách tội. Thứ nhì, quý vị gây ảnh hưởng xấu cảnh giới xã hội: Nếu cha mẹ kẻ khác giáo huấn con cái nghiêm khắc đôi chút, hùm, [đứa con ấy] thấy quý vị giết cha mẹ, nó cũng bắt chước giết cha mẹ. Lề thói ấy một khi được khai mào, làm sao chịu nổi? Quý vị có phải chịu trách nhiệm nhân quả hay không? Do đó, phải nêu gương tốt cho đại chúng trong xã hội, chớ nên nêu gương xấu. Tạo gương xấu sẽ có ảnh hưởng rất lớn, tội đó nặng lắm! Sự phán định tội có đạo lý như vậy đó, chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hiểu rõ ràng.



Thứ tư là “*làm thân Phật chảy máu*”. Hiện thời, đức Phật chẳng tại thế, điều này chỉ chuyện gì? Phá hoại Phật giáo là tội tương đương với tội này, tức là tội giống như tội làm thân Phật chảy máu, [tức là tội] do ác niệm, ác ý mà phá hoại Phật giáo. Phật giáo là nền giáo dục tốt đẹp trong thế gian, chúng ta phải biết điều này. Nó có lợi ích to lớn đối với hết thảy đại chúng, giúp chúng sanh trong đời này siêu phàm nhập thánh, vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Tìm đâu ra một nền nền giáo dục tốt đẹp dường ấy? Quý vị phá hoại Phật giáo, khiến cho nhiều người không được hưởng sự giáo dục tốt đẹp, đoạn dứt cơ hội thoát khỏi luân hồi của rất nhiều người. Vì lẽ đó, tội này là tội đọa địa ngục A Tỳ. Địa ngục A Tỳ tức là địa ngục Vô Gián. [Tội làm thân Phật chảy máu] là tội đọa địa ngục Vô Gián.

Thứ năm là “*phá hòa hợp Tăng*”, tức là phá hoại Tăng đoàn. Tăng đoàn [nói ở đây] nhất định phải là Tăng đoàn tu Lục Hòa Kính. Nếu chẳng có Lục Hòa Kính, chẳng thể gọi là Tăng đoàn. Thuở tôi mới học Phật, khi ấy, đã đi giảng kinh, nhằm lúc bốn mươi mấy tuổi. Tôi theo thầy Lý học Phật pháp, khi đó, thầy Lý quy định nếu chưa đầy bốn mươi tuổi, chẳng được đi ra ngoài giảng kinh, chỉ được luyện tập giảng kinh trong nhà. Đài Trung có hai nơi luyện tập giảng kinh, một là chùa Linh Sơn, hai là Đài Trung Liên Xã, hai nơi ấy là nơi thầy Lý huấn luyện học trò học giảng kinh. Chùa Linh Sơn là [đạo tràng] của phái nam, Đài Trung Liên Xã là [đạo tràng] của phái nữ. Mỗi tuần, bốn người lên giảng đài giảng một lần: Buổi sáng hai người, buổi chiều hai người. Những người không lên giảng đài luyện tập thì không đi giảng ở những nơi khác. Không chỉ chẳng được ra ngoài giảng, mà phải trên bốn mươi tuổi mới được ra ngoài giảng. Người quá trẻ sợ bị xã hội dụ dỗ, mê hoặc, nên thầy [đặt ra luật lệ] nghiêm ngặt này để ngăn ngừa. Phong khí xã hội ngày nay so với thuở trước ngày càng đi xuống. Thế hệ của chúng tôi cách biệt hiện tại sáu mươi năm, phong khí xã hội sáu mươi năm trước kể ra cũng còn khá. Hiện thời, sức dụ dỗ quá mạnh, nên bốn chục tuổi vẫn chưa được, có lẽ tối thiểu cũng phải là sáu mươi tuổi thì mới không bị dụ dỗ, mê hoặc, dưới sáu mươi tuổi vẫn không chắc. Thầy Lý yêu cầu chúng tôi ở mức bốn mươi tuổi, còn nay chúng tôi yêu cầu các vị đồng học ở mức sáu mươi tuổi, thật vậy, chẳng giả! Do đó, người thật sự y giáo phụng hành, thật sự hoằng pháp lợi sanh, bất luận tại gia hay xuất gia, nam, nữ, già, trẻ, chớ nên giết hại những người ấy. Nếu giết hại họ, phải đọa địa ngục Vô Gián. Đó là nói về tội Ngũ Nghịch. Đối với Thập Ác, trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo có nói: Khi quý vị có ác ý sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lưỡi đôi chiều, nói lời ác độc, nói lời thù ghét, tham, sân, và si, trong tâm quý vị có mười thứ ấy [thì là Thập Ác]. Mười thứ ấy càng mạnh thì tội càng nặng. Mười quan niệm ấy nhẹ thì quý vị tạo nghiệp nhẹ. Kết tội nặng hay nhẹ dựa trên quan niệm của quý vị, sau đó mới xét sự việc quý vị đã làm, dựa trên hai phương diện này để luận tội. Đây là đoạn thứ nhất nói về địa ngục. Phải nhớ câu cuối cùng trong sách Phụ Hoằng Ký là: “*Người tạo tội Ngũ Nghịch Thập Ác thượng phẩm chiêu cảm [quả báo địa ngục Vô Gián]*”. Trong ba cõi ác, đây là nói về cõi thứ nhất, tức cõi địa ngục.

Lại xem tiếp cõi thứ hai: “*Nga Quý giả, Đại Thừa Nghĩa Chương bát viết: Dĩ tùng tha cầu cố, danh nga quý*” (cõi Nga Quý, trong quyển tám sách Đại Thừa Nghĩa Chương, chữ “nga quý” được giảng như sau: “Do cầu nơi người khác nên gọi là nga quý”). Nga quý phải thường xin thức ăn của người khác, thường phải chịu đói khổ, nên gọi là Nga Quý (quý đói). “*Hựu thường cơ hư, cố danh vi Nga. Khủng khiếp, đa úy, cố danh vi Quý*” (Lại thường đói khát, nên gọi là Nga, khủng khiếp, lắm nỗi sợ hãi, nên gọi là Quý). Hiểu điều này, con người khỏi phải sợ quý, có một câu ngạn ngữ rất có lý: “*Người có ba phần sợ quý, quý có tới bảy phần sợ người*”. Do đó, quý sợ người nhiều hơn là người sợ quý. Nếu quý vị không hiểu đạo lý này, sẽ bị quý dọa, rất oan uổng. Nếu quý vị nói lớn tiếng một chút thì quý chạy mất. Do đó phải biết quý còn nhát gan hơn con người, con người to gan hơn quý. Do đây là hiểu lầm, nên quý vị mới sợ quý. Nếu quý vị liễu giải chân tướng sự thật, từ nay trở đi chẳng sợ quý nữa! Chỉ có quý sợ người, lẽ nào người lại sợ quý? Nếu quý vị sợ quý, tức là còn thua quý, sai mất rồi!

“*Bà Sa Luận vân*” (Tỳ Bà Sa Luận chép), trong luận Đại Tỳ Bà Sa có ghi: “*Quý giả úy dã, vị hư khiếp đa úy*” (Quý là sợ, tức là khủng khiếp, lắm nỗi sợ hãi). Câu này nói rõ tâm của quý luôn luôn sợ sệt, cái gì cũng sợ. Do đó, mới có câu ngạn ngữ: “*Nhát gan như quý*”. Câu ấy rất đúng, nhát gan giống như quý vậy, chuyện gì cũng không dám làm, cái gì cũng sợ! “*Hựu oai dã, năng linh tha úy kỳ oai*” (Quý cũng có nghĩa là oai, vì có thể khiến kẻ khác sợ cái oai của mình), đây là quý nhát gan; con quý nhát gan sợ [những con] quý khác. “*Hựu hy cầu danh quý, vị bỉ nga quý hằng tùng tha nhân, hy cầu ẩm thực tự dĩ hoạt tánh mạng*” (Lại do mong cầu nên gọi là Quý, tức là: Loài nga quý thường đi theo người khác, mong được thức ăn để duy trì tánh mạng). Quý đến kiếm người ta nhất định là phải có điều cầu xin gì đó. Các đồng tu học Phật trong quá khứ cũng thường nằm mộng thấy người nhà, quyền thuộc, nhưng lâu quá nên đã quên mất, mà cũng chẳng mộng thấy, chứ lúc học Phật chưa được bao lâu thì thường mộng thấy người nhà, quyền thuộc. Vì sao? Kinh Địa Tạng giải thích rất rõ ràng, đó là vì quý vị học Phật bèn có khả năng giúp đỡ họ, nên họ đến tìm quý vị. Lúc quý vị chưa học Phật, họ không tìm quý vị, có tìm thì cũng chẳng giúp được vì quý vị không tin. Họ tìm quý vị để làm gì? Để xin quý vị đốt cho họ một số tiền giấy, cúng dường họ chút ít, đến xin những thứ đó, xin quý vị giúp đỡ, chúng ta phải hiểu điều này. Mộng thấy người nhà, quyền thuộc đã qua đời, người học Phật chúng ta bèn vào ngày mùng Một, ngày Rằm cúng ít đồ chay cho họ, giống như mời họ dùng cơm, tốt nhất là tụng kinh hồi hướng cho họ, khuyên họ niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Thay họ xin thọ Tam Quy, giảng Ngũ Giới, Thập Thiện cho họ, hay giảng Đệ Tử Quy cho họ đều được. Những điều ấy sẽ giúp họ rất nhiều, họ còn cảm ơn nữa. Đối với chúng ta, đây là cơ hội giáo dục, nếu họ không đến tìm chúng ta, chúng ta không biết, họ đến tìm thì chúng ta nên làm cho họ. Mỗi ngày, chúng ta niệm Phật, tụng kinh, hoặc nghe giảng kinh đều nên hồi hướng công đức cho họ. Đây là nói rõ: Do họ cần, nên đến xin quý vị giúp đỡ. Lúc chưa học Phật, chẳng thường nằm mộng thấy, quý vị chẳng có cách nào giúp họ, mà cũng không hiểu những sự thật này. Do quý vị rất khó tiếp nhận, nên họ không đến tìm quý vị.

“*Hữu vân, hữu thuyết cơ khát tăng*” (Luận còn viết thêm: “Có thuyết bảo do chúng (các ngạ quỷ) đói khát dữ dội), chữ “*tăng*” (增) nghĩa là tăng thêm, thêm nhiều hơn, họ cảm thấy hết sức đói khát. Trong loài ngạ quỷ, đặc biệt là Diêm Khẩu Quỷ, do trong đời quá khứ đã tạo nghiệp rất nặng, nên thức ăn vừa tới miệng liền phực lửa, cháy thành tro. Do vậy, loài quỷ này rất đáng thương, phải chịu đói khát rất lâu. Nhà Phật từ bi, có một phương pháp gọi là Phóng Diêm Khẩu, chuyên nhờ sức kinh chú gia trì khiến cho loài quỷ này có thể ăn được đôi chút đồ ăn. [Do đó, lẽ] Phóng Diêm Khẩu mang ý nghĩa mời quỷ ăn cơm, mời họ dùng cơm. Đây là một hình thức bố thí, trong đó có tụng kinh, có tài bố thí, có pháp bố thí. “*Hữu thuyết bị khu dịch cố, danh Quỷ*” (Có thuyết bảo do chúng thường bị sai phái, nên gọi là Quỷ). Họ bị quỷ thần cấp cao hơn thường sai khiến làm chuyện này, chuyện nọ. “*Hằng vi chư thiên xứ xứ khu dịch trì tẩu*” (Ở nơi nào cũng thường bị chư thiên sai khiến phải rong ruổi). Phần đông là bị ai sai phái? Tứ Thiên Vương, Tứ Thiên Vương còn gọi là Quỷ Vương, họ cai quản các quỷ thần, các loại quỷ thần đều nghe lệnh của Tứ Thiên Vương. Cõi trời Đao Lợi cũng có, từ trời Dạ Ma trở lên thì ít [sai khiến các loài quỷ thần này], tại sao vậy? Địa vị càng cao, chẳng cần dùng những loài này. Quá nửa là những tầng trời phía dưới của Dục Giới thường dùng các loài quỷ này để phục dịch, sai khiến.

“*Thử đạo diệc biến chư thú*” (Loài này có mặt trong mọi cõi), nghĩa là loài quỷ có mặt khắp các cõi trời, cõi người, A Tu La, La Sát, “*hữu phước đức giả, tác sơn lâm trung miếu thần*” (những người có phước đức thì làm thần trong núi, rừng, gò mả, miếu thờ), đây là những vị có phước đức thì làm thần núi, thần thổ địa, họ là quỷ có phước đức. Trong loài quỷ, họ là hạng có địa vị, [địa vị] to như Thành Hoàng thì phước đức càng cao hơn nữa. Thành Hoàng cũng giống như thị trưởng, huyện trưởng trong cõi người. Chúng ta gọi chung là Thành Hoàng, thật ra, họ có cấp bậc cao thấp. Cao hơn nữa, như Ngũ Nhạc, Đông Nhạc Thái Sơn được gọi là Đế, tức Đông Nhạc Đại Đế. Trung Quốc có Ngũ Nhạc, Nam Nhạc là Hành Sơn, Trung Nhạc là Tung Sơn, [những vị cai quản Ngũ Nhạc] là đại quỷ vương, đều thuộc về quỷ đạo, chẳng thuộc thiên đạo. “*Vô phước đức giả*” (những kẻ thiếu phước đức), đời trước không tu phước đức, hoặc họ tu phước đức nhưng còn tham, sân, si, sẽ đọa ác đạo. Trong ác đạo cũng hưởng phước, làm đại quỷ vương là phước báo rất lớn. Những kẻ chẳng có phước đức, [tức là làm] quỷ mà chẳng có phước đức thì “*cư bất tịnh sở, bất đắc ẩm thực, thường thọ tiên đả, điền hà tắc hải, thọ khổ vô lượng*” (ở chỗ chẳng sạch, chẳng được ăn uống, luôn bị đánh đập, ngăn sông, lấp biển, chịu khổ vô lượng). Đây là nói những kẻ chẳng có phước, tạo tội nghiệp tham, sân, si, chẳng tu phước. Người tu phước, nói thật ra, quá nửa đều tu trong cửa Phật. Trong Nho giáo, Phật giáo, và Đạo giáo thì tu phước trong cửa Phật có hiệu quả nhất, được quả báo cũng nhanh nhất. Chẳng bỏ tham, sân, si mà tu phước, sẽ đọa vào cõi quỷ hoặc cõi súc sanh để hưởng phước. Trong cõi quỷ, những quỷ có phước đức ngàn ấy, được nhân gian cúng tế, lễ bái, họ hưởng thụ những sự cúng tế ấy. Đối với cõi súc sanh thì hiện thời thường thấy nhất là những con thú cưng (pet), chúng

nó thuộc loài súc sanh, nhưng được cung yêu, chiều chuộng. Ai trong gia đình nuôi nó cũng thích nó, chăm sóc từng chút, còn hưởng phước hơn bất cứ ai trong nhà. Súc sanh cũng có nhiều phước như vậy! Cũng có thể là nó đến để đòi nợ, người trong nhà thiếu nợ nó nên nay phải trả nợ cho nó. Quý vị thiếu nó tiền tài, nên quý vị phải chăm sóc nó thật tốt. Quý vị còn thiếu nó thân tình, nên quý vị hết sức thương yêu, chiều chuộng nó. Nghiệp nhân quả báo tở hào chẳng sai, chúng ta phải hiểu những đạo lý này. Chúng nó là những kẻ sanh vào cõi súc sanh để hưởng phước, toàn là những kẻ [tu phước nhưng] chẳng buông bỏ tham, sân, si, nguyên nhân là như vậy.

Tiếp đó, “*Phụ Hoằng Ký vân, hạ phẩm Ngũ Nghịch, Thập Ác giả cảm chi*” (sách Phụ Hoằng Ký nói: “Hạ phẩm Ngũ Nghịch Thập Ác cảm lấy [quả báo ngạ quỷ]). Tôi thấy ở chỗ này, chữ Hạ phải đổi thành chữ Trung, vì hạ phẩm sanh trong súc sanh đạo, phải đổi thành “*trung phẩm Ngũ Nghịch Thập Ác cảm lấy quả báo ngạ quỷ*”, nghĩa là tội nghịch ác khá nhẹ, chẳng phải là nhẹ nhất, nhẹ nhất là hạ phẩm. Tức là lúc họ còn sống tạo tội Ngũ Nghịch Thập Ác khá nhẹ, chẳng nghiêm trọng như đã nói trên đây. Nghiêm trọng nhất bèn cảm lấy quả báo địa ngục, nhẹ hơn bèn đọa ngạ quỷ. Ngạ quỷ khổ hơn súc sanh, đoạn sau sẽ nói về súc sanh. Theo đúng lẽ, súc sanh phải là hạ phẩm Ngũ Nghịch Thập Ác, nghĩa là họ tạo các tội ấy, nhưng tạo tội nhẹ. Tuy vậy, ở đây chúng ta phải ghi nhớ, tạo tội Ngũ Nghịch Thập Ác mà không biết sám hối, chẳng biết quay lại [thì sẽ đọa ác đạo]. Nếu họ biết sám hối, biết quay lại, chẳng đọa ác đạo! Trong Phật pháp đã nói điều này rất rõ ràng, rành rẽ.

Cổ nhân Trung Quốc hết sức chú trọng sửa lỗi. Có câu: “*Con người chẳng phải là thánh hiền, ai có thể không có lỗi. Có lỗi mà có thể sửa đổi thì chẳng có điều thiện nào lớn hơn*”, đây là đạo lý sửa lỗi. Có lỗi đừng sợ, nhưng phải biết sửa lỗi đổi mới! Nhờ đó mà thánh hiền tu thành tựu, Phật, Bồ Tát cũng nhờ vậy mà thành tựu, chúng ta hãy nên biết điều này. Đặc biệt là các vị tổ sư đại đức thường nhắc nhở chúng ta “*chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”, niệm là ý niệm, có thiện niệm và ác niệm. Nói thông thường, đặc biệt trong là thời đại hiện tại, chắc chắn là ác niệm nhiều, thiện niệm ít, chắc chắn là như vậy. Nếu không, lẽ đâu có lắm tai nạn ngàn ấy? Nhưng bất kể là thiện niệm hay ác niệm, ý niệm vừa khởi lên bèn lập tức giác ngộ, lập tức biết ngay, vừa biết như vậy, liền dùng câu Phật hiệu để thay thế nó. Như vậy là biết niệm Phật. Thật sự biết niệm Phật, ý niệm vừa dậy lên, bèn “A Di Đà Phật”, quay trở về A Di Đà Phật ngay! A Di Đà Phật là ý niệm thiện nhất trong thế gian và xuất thế gian, là ý niệm vô cùng thiện, tại sao vậy? Vì nó có thể giúp quý vị vãng sanh thế giới Cực Lạc để làm Phật. Quý vị xem thử còn có ý niệm nào có công đức to tát ngàn ấy hay chẳng? Chẳng thể nào kiếm được. Chỉ có ý niệm này, niệm niệm thông đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, niệm niệm cảm ứng đạo giao cùng A Di Đà Phật. Người thật sự niệm Phật, mỗi niệm đều được mười phương chư Phật hộ niệm, long thiên thiên thần bảo vệ, hộ trì quý vị, vì sao quý vị không chịu niệm Phật? Người niệm Phật thân tâm khoẻ mạnh, gia đình hòa thuận, tai nạn xa lìa. Cổ nhân có câu “*dẫn cát, tránh hung, gặp nạn hóa thành cát tường*”. Vì

lẽ đó, phải nên niệm Phật, đổi hết thầy tâm niệm thành A Di Đà Phật, như vậy thì mới là đúng. Hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học tới đây.